

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 264/2024/DS-ST

Ngày 28 - 8 - 2024

V/v tranh chấp HĐ cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số A, phường B, thành phố C, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q, Sinh năm 1990 – Nhân viên Công ty Cổ phần S. Địa chỉ cư trú: Số X, đường Y, xóm Z, phường O, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thùy Tr. Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, thành phố K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Hồ Ngọc Q trình bày:

Ngày 18/02/2020, bà Phạm Thùy Tr có đến Công ty Cổ phần S, chi nhánh Cà Mau để ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200201010NA18X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave 110cc, biển số 69B1-347.08, số khung 3904HY695747, số máy JA39E0675916, giấy chứng nhận đăng ký xe số 050157 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 25/10/2018 với số tiền nhận cầm cố là 10.500.000 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 10.500.000 đồng

cho bà Tr vào ngày 18/02/2020. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Tr mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe 01 tháng từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/3/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tr đã thanh toán cho Công ty tiền gốc là 5.017.000 đồng, tiền lãi 292.000 đồng và ngưng thanh toán từ ngày 18/6/2020 đến nay. Do bà Tr chưa thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, bà Tr không thanh toán tiền và không trả lại xe nên Công ty khởi kiện yêu cầu bà Tr phải thanh toán số tiền tính đến ngày 16/4/2024 là 17.115.000 đồng (trong đó gốc 5.792.818 đồng, lãi trong hạn 191.163 đồng, lãi quá hạn 11.260.000 đồng, phí 1.425.033 đồng) và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Tr trả số tiền (gốc) cầm cố xe còn nợ 5.483.000 đồng và lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ đến ngày xét xử là 50 tháng 10 ngày với số tiền 3.035.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ những chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phạm Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 18/02/2020, bà Phạm Thùy Tr có thỏa thuận với Công ty Cổ phần S, chi nhánh Cà Mau để ký hợp đồng cầm cố tài sản **số CMM200201010NA18X**. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave 110cc, biển số 69B1-347.08, số khung 3904HY695747, số máy JA39E0675916, giấy chứng nhận đăng ký xe số 050157 do Công an tỉnh Cà Mau cấp cho bà Phạm Thùy Tr vào ngày 25/10/2018, số tiền nhận cầm cố là 10.500.000 đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Do nhu cầu cần xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Tr mượn lại xe sử dụng, xe hiện nay bà Tr đang quản lý sử dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr đã thanh toán cho Công ty số tiền gốc 5.017.000 đồng, tiền lãi 292.000 đồng và ngưng thanh toán từ 18/6/2020 đến nay.

[3] Bà Tr đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố xe được ký giữa Công ty Cổ phần S với bà Tr ngày 18/02/2020 và các tài liệu

chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của Công ty Cổ phần S buộc bà Tr trả số tiền nợ gốc còn lại 5.483.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về lãi suất áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Số tiền lãi bà Tr phải trả cho Công ty khi vi phạm hợp đồng tính đến ngày xét xử là: 50 tháng 10 ngày x 1,1%/tháng x 5.483.000 đồng = 3.035.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi bà Tr có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S là 8.518.000 đồng.

Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà Tr bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 050157 do Công an tỉnh Cà Mau cấp cho bà Phạm Thùy Tr vào ngày 25/10/2018 khi bà Tr đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

Đại diện Công ty S không yêu cầu bà Tr trả phí phát sinh và không yêu cầu bà Tr thực hiện nghĩa vụ trả lại xe hiệu HONDA Wave 110cc, biển số 69B1-347.08, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bà Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S. Buộc bà Phạm Thùy Tr trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 8.518.000 đồng (Tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần S trả lại cho bà Phạm Thùy Tr bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe số 050157 do Công an tỉnh Cà Mau cấp cho bà Phạm Thùy Tr vào ngày 25/10/2018 khi bà Tr thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Án phí dân sự: Bà Phạm Thùy Tr phải chịu án phí 425.900 đồng. Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngày 24/6/2024 Công ty Cổ phần S có nộp tạm ứng 427.000 đồng theo biên lai số 0008899 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Tr